

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2016/DS-ST

Ngày: 20/9/2016

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Kiều Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và bà Lê Thị Thùy Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Vân- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử công khai vụ án thụ lý số 53/2015/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp kiện đòi nợ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2016/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2016 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Đức L – sinh năm 1955.

Trú tại: xóm 01, DH, Diễn Châu, Nghệ An. (có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Bùi Thanh H – sinh năm 1978

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hồ Thị Tr, sinh năm 1983

Cùng trú tại: xóm 6, DH, Diễn Châu, Nghệ An. (đều vắng mặt)

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2015 và Bản tự khai đề ngày 17/11/2015, các biên bản không hòa giải được cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Đức L trình bày:

Trong thời gian từ ngày 8/5/2011 đến khoảng cuối tháng 8 năm 2015, anh Bùi Thanh H (có địa chỉ tại xóm 6 DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) vay của ông Lê Đức L nhiều lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Mỗi lần nhận tiền vay anh H có đi cùng vợ là chị Hồ Thị Tr nhưng thực chất thì chỉ mỗi một mình anh H giao dịch và hỏi vay tiền của ông L. Mỗi lần vay đều lập thành văn bản, với nội dung thỏa thuận về lãi suất (2,5%/tháng), thời hạn 1 tháng. Tuy nhiên, sau đó anh H đã trả nợ lãi và gốc cho ông L được 22.400.000 đồng. Đến ngày 6/10/2013, ông L đã đến nhà anh H cùng tính toán và chốt tiền nợ mà anh H còn nợ ông L là 47.600.000 đồng. Việc chốt nợ có lập thành văn bản (viết tay) có chữ ký vào văn bản nhận nợ của anh H, với thỏa thuận là anh H phải có trách nhiệm trả nợ dần cho ông L hàng tháng cho đến khi hết nợ. Nhưng kể từ ngày chốt nợ đến nay thì anh H không thực hiện việc trả nợ cho ông L nữa mặc dù ông Lh đã yêu cầu anh H nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết buộc anh Bùi Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông L số tiền gốc là 47.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất với số tiền trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật đối với bị đơn anh Bùi Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Tr, cụ thể:

Ngày 05/11/2016 Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên hòa giải đối với anh Bùi Thanh H và chị Hồ Thị Tr để thể hiện quan điểm ý kiến phản hồi và tham gia phiên hòa giải tại Tòa án vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/11/2015; Tuy nhiên các đương sự đều từ chối không nhận các văn bản tố tụng trên và cũng không có mặt theo đúng thời gian và địa điểm mà Tòa án đã yêu cầu thông qua thủ tục niêm yết công khai.

Tiếp theo vào các ngày 10/12/2015; 29/12/2015 và ngày 20/6/2016 Tòa án tiếp tục ra Thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập đối với anh Bùi Thanh H và chị Hồ Thị Tr để cung cấp lời khai, viết Bản tự khai và tham gia hòa giải tại Tòa án vào các ngày 26/12/2015; 12/01/2016 và 07/7/2016. Tuy nhiên tại tất cả các buổi làm việc anh H và chị Tr đều cố tình trốn tránh, không nhận các văn bản tố tụng, không chấp hành đúng nội dung về thời gian và địa điểm làm việc theo yêu cầu của Tòa án thông qua thủ tục niêm yết công khai.

Trên cơ sở đó, ngày 18/7/2016, Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự trên để xét xử vụ án vào hồi 7 giờ 00 ngày 04/8/2016; nhưng anh H và chị Tr vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo Quyết định số 62/2016/QĐST-DS ngày 04/8/2016.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tại phiên tòa kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã thụ lý đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn cố tình trốn tránh không chấp hành theo yêu cầu làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, nên HĐXX đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các điều từ 471 đến 474 của BLDS để buộc bị đơn là anh Bùi Thanh H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Lê Đức L số tiền nợ gốc: 47.600.000 đồng.

Về án phí: buộc bị đơn phải chịu nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Bùi Thanh H, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Tr (vợ anh H) đều có hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; theo kết quả xác minh thì anh H và chị Tr hiện vẫn đang cư trú tại địa chỉ trên; Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi

cư trú trực tiếp đến tại địa chỉ của anh H chị Tr để tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật tố tụng, nhưng anh H chị Tr đã nhiều lần từ chối không nhận các văn bản tố tụng, không chấp hành theo yêu cầu làm việc của Tòa án nhưng không nêu rõ lý do. Tại các biên bản không tổng đạt trực tiếp cho anh H đều thể hiện anh H đã hiểu rõ nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình từ chối không nhận, cũng như thường vắng mặt tại địa phương, điều đó đã thể hiện anh H và chị Tr cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm c khoản điều 227 BLTTDS 2015; các tiêu mục tại phần I, Nghị quyết số 02/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Bùi Thanh H và chị Hồ Thị Tr.

- Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của ông Lê Đức L trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa thì trong khoảng thời gian từ ngày 5/8/2011 đến khoảng cuối tháng 8/2011 anh H đã trực tiếp vay tiền của ông với tổng số tiền là 70.000.000đ, mỗi lần vay đều lập thành văn bản trong đó có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay anh H đã trả cho ông L được một số tiền gốc và lãi là 22.400.000 đồng. Đến ngày 6/10/2013 ông L và anh H đã gặp bàn bạc và chốt nợ theo nội dung giấy nhận nợ (viết tay) như sau: *“Hiện tại chú đang nợ anh đến hôm nay 6/10/2013 toàn bộ tổng 47.600.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) chú phải trả hàng tháng cho anh. Chú H đã tính! Vợ chồng chú (ký) H Tr; anh L (đã ký)” (bút lục7).*

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Đức L khẳng định anh H là người trực tiếp vay tiền của ông, mỗi lần đến nhà ông L lấy tiền đều có chị Tr (vợ anh H) đi cùng. Sau khi anh H ký vào văn bản chốt nợ (H Tr) thì anh H không trả cho ông L khoản tiền nào nữa mặc dù ông L đã yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Quá trình giải quyết vụ án, khi Tòa án tiến hành cấp tổng đạt thông báo trực tiếp về việc thụ lý vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời yêu cầu anh H và chị Tr cung cấp lời khai cùng chứng cứ tài liệu để chứng minh cho quan điểm của mình thì anh H và chị Tr đều cố tình trốn tránh không thực hiện và cũng không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu.

Do đó có thể khẳng định việc vay mượn giữa ông L và anh H chị Tr là hoàn toàn có thật. Do anh H và chị Tr không có lời khai hoặc cung cấp chứng cứ phản bác trong suốt quá trình giải quyết, nên cần áp dụng các điều 122, điều 471, 472, 473 và 474 BLDS để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặc dù tại văn bản nhận nợ ngày 06/10/2003, phía người nhận nợ viết là “H Tr”, nhưng theo ông L thì chữ ký đó là chỉ do anh H ký (*theo cách gọi tại địa phương thường gắn tên chồng và vợ để dễ nhận biết*) do đó cần buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Ông L không yêu cầu lãi suất nên miễn xét.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: các điều 122, điều 471, 472, 473 và 474 BLDS năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức L; Buộc anh Bùi Thanh H phải trả cho ông Lê Đức L số tiền nợ là 47.600.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả đủ số tiền đã tuyên, thì hàng tháng còn phải trả thêm cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: anh Bùi Thanh H phải nộp 2.380.000 đồng (*hai triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Đức L số tiền tạm ứng án phí 1.190.000 đồng (*một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an theo biên lai thu tiền số 0008832 ngày 02/11/2015.

Ông Lê Đức L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Bùi Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Noinhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Lưu HS, lưu VP.

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương